

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-8-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Phương.

Bà Vi Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2024/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lành Văn B, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 15/6/2024, các lời khai sau đó và quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lành Văn B được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, đăng ký ngày 06/03/2018. Trong quá trình sinh sống thì chị và anh Lành Văn B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, đánh nhau do vợ chồng làm ăn không thành, cũng như quan điểm sống không hợp nhau, sự việc diễn ra thường xuyên mặc dù

chị đã cố gắng níu kéo nhưng anh Lành Văn B vẫn chửi và đuổi chị ra khỏi nhà từ tháng 6/2020 cho đến nay. Từ khi chị bỏ đi thì anh chị cũng không liên lạc, không quan tâm gì đến nhau cho đến nay, anh Lành Văn B cũng không đón hay liên lạc gì với chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Lành Văn B không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Lành Văn B. Về con chung: Không có, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị đề nghị không hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà cho anh Lành Văn B nhưng anh Lành Văn B không cung cấp bản khai cho Tòa án và cũng không hợp tác nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh Lành Văn B được.

Tại biên bản xác minh ngày 17/7/2024 với bà Lành Thị S là mẹ đẻ của anh Lành Văn B cho biết: Chị Phạm Thị L và anh Lành Văn B trong quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì, cách đây khoảng hai năm thì chị Phạm Thị L bỏ đi công ty hay về quê ở Nam Định sinh sống từ đó đến nay không về nhà lần nào. Chị Phạm Thị L có nói với gia đình bà là không chung sống với anh Lành Văn B nữa và anh Lành Văn B cũng xác định không còn tình cảm với chị Phạm Thị L Lành và nhất trí ly hôn với chị Phạm Thị L. Anh Lành Văn B đi làm công ty thỉnh thoảng mới về nhà nhưng bà không nắm được đi làm công ty ở đâu. Bà đã giao và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lành Văn B được biết. Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Lành Văn B không có con chung, còn chị Phạm Thị L có con riêng hiện đang sống cùng với chị Phạm Thị L, anh Lành Văn B không có ý kiến gì về con riêng của chị Phạm Thị L.

Tại biên bản xác minh ngày 17/7/2024 với ông Vi Văn H là trưởng thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị L và anh Lành Văn B chung sống không thấy có mâu thuẫn gì. Cách đây khoảng hai đến ba năm thì ông không thấy chị Phạm Thị L về nhà sinh sống lần nào. Chị Phạm Thị L có hộ khẩu thường trú vẫn tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Phạm Thị L đi đâu thì ông không nắm được. Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Lành Văn B không có con chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng; thực hiện đúng việc thu thập tài liệu chứng cứ, việc tổng đạt văn bản tố tụng được thực hiện hợp lệ, trình tự thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử và nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử theo Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 93 đến Điều 97, Điều 175, Điều 177, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục chuẩn bị khai mạc phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định tại Điều 51, Điều 237 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị L và anh Lành Văn B được tự do tìm hiểu và gia đình tổ chức cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Trong quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, chị Phạm Thị L và anh Lành Văn B đã ly thân, trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm hỏi han chăm sóc lẫn nhau, nay chị Phạm Thị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Lành Văn B. Anh Lành Văn B không cung cấp bản khai nhưng qua mẹ đẻ anh Lành Văn B thì anh Lành Văn B cũng nhất trí ly hôn.

Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị L và anh Lành Văn B không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị L. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Lành Văn B.

Về con chung: Không có nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét. Nguyên đơn chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn chị Phạm Thị L đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Lành Văn B đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng không có mặt. Theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Phạm Thị L và anh Lành Văn B theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lành Văn B cư trú tại thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Lành Văn B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, đăng ký ngày 06/3/2018, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị đơn anh Lành Văn B đã được Tòa án tổng đạt hợp

lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Phạm Thị L và anh Lành Văn B đã sống ly thân, không còn quan tâm yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, anh Lành Văn B không có ý kiến gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Lành Văn B không có con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị L và anh Lành Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn với anh Lành Văn B. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 10, đăng ký ngày 06/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Phạm Thị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002340 ngày 24/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai